

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 474/TTr-STTTT ngày 14 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

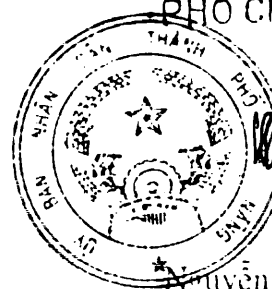
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

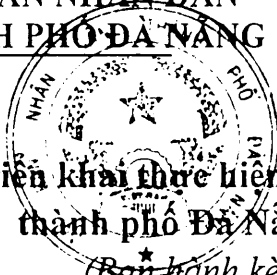
Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành ;
- UBND các quận, huyện;
- VP UBND TP ;
- Lưu: VT, STTTT, QLĐTh. 60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm chi tiết và cụ thể hoá các nhiệm vụ của Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch); trên cơ sở đó tập trung chỉ đạo, phát huy vai trò trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Quy hoạch đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ các yêu cầu, công việc cụ thể của các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan để tổ chức triển khai thuận lợi công tác phối hợp và bảo đảm tiến độ thực hiện.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung chỉ đạo điều hành, phối hợp chặt chẽ huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Quy hoạch được phân khai chi tiết và cụ thể với những công việc sau đây:

1. Phổ biến, tuyên truyền nội dung Quy hoạch.

a) Tổ chức công bố Quy hoạch, phổ biến sâu rộng nội dung Quy hoạch cho các cấp, các ngành, các quận, huyện, các doanh nghiệp viễn thông và nhân dân trong trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2018.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan báo đài tuyên truyền nội dung Quy hoạch trên các trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2018.

c) Giải đáp các vấn đề liên quan đến Quy hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Xây dựng các quy định và hệ thống cơ chế chính sách liên quan đến phát triển, quản lý trạm BTS.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi quy định “Quản lý trạm thu phát sóng viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2018.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở ngành có liên quan trong việc cấp phép xây dựng trạm BTS trên địa bàn thành phố theo đúng Quy hoạch; tổ chức tháo dỡ, di dời các trạm không phù hợp với Quy hoạch, triển khai hạ độ cao, chuyển đổi các trạm BTS loại 01 xây dựng trước thời điểm có quy định cấp phép sang trạm BTS ngay trang, thân thiện môi trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 – 2020.

c) Tham mưu ban hành quy định, chính sách khuyến khích chủ đầu tư các nhà cao tầng trên địa bàn thành phố hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông lắp đặt trạm BTS trên các công trình cao tầng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Thời gian hoàn thành: Trước tháng 5/2018.

3. Triển khai thực hiện và quản lý đồng bộ các Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

a) Lồng ghép nội dung Quy hoạch này vào các quy hoạch xây dựng, phát triển ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông di động.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020.

- b) Thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.
 - Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông di động.
 - Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020.
- c) Cấp phép xây dựng trạm BTS trên địa bàn theo đúng Quy hoạch.
- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
 - Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.
 - Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020.

4. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong việc thực hiện Quy hoạch.

Xây dựng các giải pháp, dự án đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, tổ chức công bố Quy hoạch, báo cáo và đề xuất với cơ quan cấp trên các kế hoạch, giải pháp cụ thể, chi tiết thực hiện và điều chỉnh Quy hoạch theo quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch, quản lý và cập nhật quá trình thực hiện.

c) Tiếp tục hoàn thiện các quy định về việc lắp đặt các trạm BTS ngụy trang, thân thiện môi trường trên các tòa nhà cao tầng, khách sạn, chung cư; quy chế về sử dụng chung cơ sở hạ tầng theo quy định. Đầu mối phối hợp, giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện và các sở ngành có liên quan trong việc cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn thành phố theo đúng Quy hoạch; tổ chức tháo dỡ, di dời các trạm không phù hợp với Quy hoạch, triển khai hạ độ cao, chuyển đổi các trạm BTS loại 01 xây dựng trước thời điểm có quy định cấp phép sang trạm BTS ngụy trang, thân thiện môi trường;

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các sở ngành và các đơn vị có liên quan trao đổi, giải thích cho người dân về các vấn đề liên quan đến sóng điện từ của trạm BTS đối với sức khỏe con người;

e) Thực hiện đầy đủ, đúng các quy định liên quan đến việc thỏa thuận, cấp phép và hoạt động của trạm BTS; Tổ chức đào tạo, tập huấn và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giải thích, cung cấp thông tin về xây dựng và hoạt động của trạm BTS;

f) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về giá cho thuê hạ tầng lắp đặt trạm BTS trên địa bàn thành phố.

g) Xây dựng phần mềm quản lý trạm BTS phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và công dân tra cứu, sử dụng.

2. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn việc lập quy hoạch xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư phải có nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đồng bộ với các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khác (cây xanh, điện, cấp nước, thoát nước,...).

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận huyện, hướng dẫn và thẩm định các thủ tục có liên quan đến cấp phép xây dựng để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng mạng thông tin di động phù hợp với quy hoạch, kiến trúc và cảnh quan đô thị của thành phố.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chủ trương cho phép xây dựng các cột ăng-ten mô hình ngụy trang dạng cột đèn, cây xanh,... nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bổ sung lắp đặt các trạm BTS ngụy trang, thân thiện môi trường tại các khu vực ven sông, ven biển, các khu du lịch, khu vui chơi, các địa điểm mang tính chất công cộng.

d) Đề xuất các doanh nghiệp, chủ đầu tư, chủ sở hữu phối hợp, hỗ trợ, cho các doanh nghiệp cung cấp viễn thông thuê lắp đặt thiết bị viễn thông ngụy trang, thân thiện môi trường trên tầng mái hoặc loại Indoor bên trong công trình trong quá trình cấp phép xây dựng các tòa nhà cao tầng như khách sạn, chung cư,... nhằm đảm bảo tốt vùng phủ sóng mạng di động chung trong khu vực.

3. Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân các quận, huyện để trao đổi, giải thích cho người dân về các vấn đề liên quan đến sóng điện từ của trạm BTS đối với sức khỏe con người.

b) Tham gia giám sát công tác đo kiểm bức xạ điện từ trạm BTS của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

4. Các sở ban ngành khác và các cơ quan có liên quan

Các sở ngành khác phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quy hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt; đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo cảnh quan kiến trúc.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc giám sát công tác đo kiểm bức xạ điện từ trạm BTS trên địa bàn của các doanh nghiệp viễn thông.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng cung cấp, phổ biến cho nhân dân các thông tin liên quan về đo kiểm bức xạ điện từ, an toàn phát sóng và kết cấu xây dựng của các trạm BTS trên các Đài Truyền thanh quận, huyện, xã, phường.

d) Phối hợp quản lý, giám sát việc xây dựng công trình và phát triển trạm BTS trên địa bàn, thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp (nếu có).

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư công trình cột ăng ten, trạm BTS

a) Dựa trên đồ án Quy hoạch tổng thể mạng lưới trạm BTS thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt công bố công khai, các doanh nghiệp căn cứ theo lộ trình tự xây dựng kế hoạch phát triển.

b) Thực hiện thủ tục xin phép xây dựng trạm BTS theo đúng quy định, thông báo việc triển khai thi công đến các cấp chính quyền tại địa phương, bảo đảm quá trình thi công xây dựng cột ăng ten đúng quy định. Thường xuyên đo kiểm bức xạ điện từ và kết cấu trạm BTS theo đúng quy định của Pháp luật.

c) Bảo trì, bảo dưỡng công trình cột ăng ten định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Chịu trách nhiệm trực tiếp trong quá trình khai thác, vận hành cột ăng ten lắp đặt trạm thu phát sóng.

d) Phối hợp sở Thông tin Truyền thông và các doanh nghiệp khác, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng, chủ động phản ánh các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đồng thời kiến nghị, đề xuất giải quyết hoặc hỗ trợ tháo gỡ.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan chủ động báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.